

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST  
Ngày 25 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Hồng Tuyên và bà Vũ Thị Thúy.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2022/TLST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị T1; sinh ngày 05 tháng 8 năm 1966; tại tỉnh B; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Hữu Đ, (đã chết); con bà Đặng Thị B (đã chết); có chồng Phạm Văn K, sinh năm 1963, có 02 con. Con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

\* Bị hại: Anh Phạm Văn T4, sinh năm 1967, trú tại thôn N, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

\* Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1963. (Có mặt).
2. Anh Phạm Thanh T2, sinh năm 2005. (Có mặt).
3. Anh Phạm Triệu T3, sinh năm 1993. (Vắng mặt).
4. Ông Hà Duy H, sinh năm 1969. (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn N, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

5. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1945, trú tại đường T, phường K, quận C, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/01/2022, bị cáo Phạm Thị T1 cùng chồng là Phạm Văn K từ nhà vào nhà thờ họ Phạm thuộc thôn N, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình dọn đồ của gia đình mang về. Đến nơi, thấy cổng cửa nhà thờ mở và ổ khóa đã được thay mới, bảng ghi công ơn và ri đô che cửa nhà thờ đã bị tháo xuống. Anh K chửi: “Mẹ chúng mày, chúng mày đập phá thay hết chìa khóa trong khi bố mày quản lý chìa khóa nhà thờ, mất mát đồ ở nhà thờ chúng mày vu vạ cho ai, chúng mày phải chịu trách nhiệm hoàn toàn” và bê bánh kẹo trên bàn ở góc sân cùng chồng ghé nhựa ném vào chỗ cạnh cổng nhà thờ. Lúc này bà Vũ Thị L là thím dâu của anh K và Phạm Thanh T2 là em con chú ruột của anh K đi qua, thấy anh K chửi bới, nên đã đi vào nhà thờ để nói chuyện với vợ chồng anh K. Bà L nói chuyện với vợ chồng anh K, còn T2 cầm điện thoại quay video. Thấy T2 quay video, anh K nói: “Mày quay cái gì, mày tránh ra để tao dọn đồ của tao đem về”, T2 không nói gì và vẫn tiếp tục quay video. Do đang bức xúc nên anh K đã bê 01 bàn inox rộng 60 cm, dài 1m, cao 70cm, chân bàn đã được gấp gọn tại sân lao đến ném về phía T2. T2 đỡ được và dùng tay, chân đánh lại anh K. Lúc này, bố và anh trai của T2 là ông Phạm Văn T4, và Phạm Triệu T3 từ nhà chạy sang. T3 vào can ngăn anh K và T2, còn ông T4 lao vào cùng T2 dùng tay chân đánh anh K. Phạm Thị T1 đang cầm búa sắt (loại búa nhỏ đỉnh, tổng chiều dài 29,2cm, phần búa nằm ngang, đo 10,5cm, một đầu vuông, bằng, một đầu dẹt xẻ làm đôi, búa được hàn gắn cán bằng kim loại hình trụ tròn, đường kính 2,1cm, cán búa dài 26,5cm) chạy vào can ngăn và đánh lại T2 thì bị T2 đẩy ngã ra sân. Ngay sau đó, T1 đứng dậy tiếp tục lao vào đánh T2 thì ông T4 có quay sang giằng co chiếc búa với T1. Trong lúc giằng co, chiếc búa của T1 đang cầm ở tay phải văng trúng vào vùng đỉnh đầu bên thái dương trái của ông T4. Ông T4 dùng tay phải giằng được chiếc búa còn tay trái tát 01 cái vào mặt T1 làm T1 ngã ra sân. Ông T4 cầm búa lao sang đập vào vùng lưng anh K 03 cái. Thấy vậy, T2 cùng T3 can ngăn và đẩy ông T4 ra ngoài ngõ, sau đó ông T4 đi về nhà. Hậu quả, ông T4 bị thương tại vùng đầu bên trái với tỷ lệ thương tích là 01%; anh K bị thương tại vùng lưng với tỷ lệ thương tích là 00%; bị cáo T1 bị thương tại mạn sườn với tỷ lệ thương tích 00%.

\* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 94/22/TgT ngày 29/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận thương tích của Phạm Văn T4: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: “Thương tích vùng đỉnh - thái dương trái do vật cứng tác động làm rách da, tổ chức dưới da. Đã được xử trí: khâu phục hồi vết thương, kháng sinh, giảm đau, giảm phù nề. Hiện tại: người hoàn toàn bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm). Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/22/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định. Hiện tại Phạm Văn K không có tổn thương nào. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 00% (không phần trăm). Công văn số 48/CV-TTPY, ngày 19/7/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thái Bình trả lời: 1. Trong quá trình khám giám định cho ông Phạm Văn K chúng tôi thực hiện đúng các nguyên tắc, quy trình giám định theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám

định pháp y, pháp y tâm thần; 2. Các thương tích của ông Phạm Văn K được ghi nhận trong quá trình khám giám định như sau: Vùng trán hiện không còn sưng nề, bầm tím. Gò má phải hiện không còn sưng nề, bầm tím. Vùng lưng giữa xương bả vai trái có vết xước đo: (4x0,4)cm. Vùng lưng bên phải sát cột sống tương ứng D6-8 có vết bầm tím đo: (3,5x1)cm. Cạnh cột sống bên trái tương ứng D12 có vết bầm tím đo: (2,5x0,5)cm. Ngoài ra không còn tổn thương nào khác. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể - Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, các tổn thương sưng nề, bầm tím, xây xước da không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/22/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định. Trên toàn bộ cơ thể của Phạm Thị T1 hiện không có tổn thương gì. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 00% (không phần trăm).

\* Bản cáo trạng số 76/CT-VKSTT ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy và Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T1 phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

\* Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 38, Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T1 từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 1 năm đến 1 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25 tháng 8 năm 2022.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn T4 không yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết. Đối với anh Phạm Văn K yêu cầu ông Phạm Văn T4 và T2 phải bồi thường tiền khám chữa bệnh và thuốc men do ông T4 và Phạm Thanh T2 đánh anh K với số tiền 1.230.000 đồng. Anh K bị thương tại vùng lưng với tỷ lệ thương tích là 00%; do đó cơ quan điều tra không khởi tố đối với ông T4 và T2. Vì vậy yêu cầu của anh K không được chấp nhận.

Trả lại bị cáo số tiền nộp bồi thường tại Chi cục thi hành án huyện Thái Thụy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/01/2022, tại nhà thờ họ Phạm thuộc thôn N, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, do mâu thuẫn trong việc trông nom, quản lý nhà thờ họ nên có xảy ra xô sát giữa anh Phạm Văn K, Phạm Thanh T2, Phạm Văn T4 và Phạm Thị T1. Trong lúc giằng co, Phạm Thị T1 đã dùng búa bằng kim loại, loại búa nhỏ đinh có tổng chiều dài là 29,2cm, phần búa nằm ngang đo 10,5cm, một đầu vuông bằng, một đầu dẹt xẻ làm đôi, búa được hàn gắn cán bằng kim loại hình trụ tròn, đường kính 2,1cm, cán búa dài 26,5cm, là hung khí nguy hiểm đã vung vào vùng đỉnh đầu - thái dương trái của ông Phạm Văn T4. Hậu quả làm ông T4 bị thương tích với tỷ lệ: 01% (một phần trăm). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại là ông Phạm Văn T4; lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Văn K, anh Phạm Thanh T2, anh Phạm Triệu T3, ông Hà Duy H, sinh năm 1969; bà Vũ Thị L; biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng; bản ảnh vật chứng do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 94/22/TgT ngày 29/3/2022 của Trung Tâm pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận thương tích của Phạm Văn T4; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/22/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình. Công văn số 48/CV-TTPY, ngày 19/7/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thái Bình; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/22/TgT ngày 29/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, biên bản làm việc ngày 10/6/2022 về việc thu thập giữ liệu điện tử của Công an huyện Thái Thụy tại Công an xã Thụy Sơn; kết luận giám định số 77/KL-KTHS(ĐT) ngày 28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận; tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

**“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:**

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.../

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thị T1 đã phạm vào tội “ Cố ý gây thương tích”. Được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận

thức và điều khiển hành vi, chỉ vì mâu thuẫn trông coi nhà thờ Họ Phạm mà sử dụng búa nhỏ đinh hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại ông Phạm Văn T4. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây thiệt hại đến sức khỏe bị hại ông Phạm Văn T4, xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố chồng là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo gây thương tích cho bị hại không lớn (01%), bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù, bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5] Đối với ông Phạm Văn T4 có hành vi dùng búa, Phạm Thanh T2, Phạm Văn K có hành vi dùng tay chân đánh nhau nhưng chưa gây nên thương tích. Công an huyện Thái Thụy ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn T4; Phạm Thanh T2, Phạm Văn K theo điểm a, khoản 2, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn T4 không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6.1] Đối với anh Phạm Văn K yêu cầu anh Phạm Văn T4 và T2 phải bồi thường tiền khám chữa bệnh và thuốc men do ông T4 và Phạm Thanh T2 đánh ông K với số tiền 1.230.000 đồng. Anh K bị thương tại vùng lưng với tỷ lệ thương tích là 00% do đó cơ quan điều tra không khởi tố đối với anh T4 và T2 vì vậy yêu cầu của anh K không đặt ra giải quyết. Nếu anh yêu cầu ông T4 và T2 bồi thường khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) chiếc búa bằng kim loại, loại búa nhỏ đinh, tổng chiều dài là 29,2cm, phần búa nằm ngang đo 10,5cm, một đầu vuông bằng, một đầu dẹt xẻ làm đôi, búa được hàn gắn cán bằng kim loại hình trụ tròn, đường kính 2,1cm, cán búa dài 26,5cm, là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với số tiền 2.200.000 đồng bị cáo nộp bồi thường và án phí HSST tại biên lai số 0001634 ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy để bồi thường cho bị hại ông T4 nhưng do ông T4 không yêu cầu bồi thường nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 50; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự. Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T1 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 1 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25 tháng 8 năm 2022.

Giao bị cáo Phạm Thị T1 cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Thị T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Thị T1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc búa bằng kim loại, loại búa nhỏ đinh, tổng chiều dài là 29,2cm, phần búa nằm ngang đo 10,5cm, một đầu vuông bằng, một đầu dẹt xẻ làm đôi, búa được hàn gắn cán bằng kim loại hình trụ tròn, đường kính 2,1cm, cán búa dài 26,5cm.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).*

5. Trả lại bị cáo Phạm Thị T1 số tiền 2.200.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0001634 ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

6. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị T1, bị hại ông Phạm Văn T4 có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/8/2022.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND Xã S.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Việt Hưng**

